

Số: 1101/2017/QĐST-HC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 122/2017/TLST-HC ngày 10 tháng 4 năm 2017;

Xét thấy ông Bùi Văn T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh hủy các Quyết định số 4785/QĐ-UBND-TNMT ngày 27/6/2008 của Ủy ban nhân dân Quận z về thu hồi đất để tổ chức bồi thường giải phóng mặt bằng Khu đất của Sư đoàn 367 – Quân chủng Phòng không không quân tại phường B – C, Quận z, Quyết định số 4786/QĐ-UBND-TNMT ngày 27/6/2008 của Ủy ban nhân dân Quận z về thu hồi đất để tổ chức bồi thường giải phóng mặt bằng Khu đất của Sư đoàn 367 – Quân chủng Phòng không không quân tại phường B – C, Quận z, Quyết định số 414/QĐ-UBND-TNMT ngày 21/01/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận z về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đối với ông Bùi Văn T có căn nhà (thửa đất) giải tỏa: nhà không số, đường 5, khu phố 2 (thuộc một phần thửa 82 và đường tờ số 2 tài liệu chỉnh lý ảnh năm 1990, nay thuộc một phần thửa 34, 35, 36, 37, 40 và đường tờ số 17 BĐĐC năm 2004), phường C, Quận z và Quyết định số 5869/QĐ-UBND-TTr ngày 30/9/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận z về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Bùi Văn T.

Ông T đã nhận được các Quyết định số 4785/QĐ-UBND-TNMT ngày 27/6/2008 và Quyết định số 4786/QĐ-UBND-TNMT ngày 27/6/2008 là vào ngày 12/7/2011(biên bản làm việc ngày 12/7/2011) và từ thời gian nêu trên cho đến nay ông T không khiếu nại, khiếu kiện các Quyết định số 4785/QĐ-UBND-TNMT ngày 27/6/2008 và Quyết định số 4786/QĐ-UBND-TNMT ngày 27/6/2008. Ngày 06/3/2017, ông T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án căn cứ đơn khởi kiện của ông T, tính đến ngày 06/3/2017 ông T nộp đơn khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính quy định về thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính.

Ngày 01/02/2013, ông T nhận Quyết định số 414/QĐ-UBND-TNMT ngày 21/01/2013 (biên bản bàn giao hồ sơ bồi thường ngày 01/02/2013), do không đồng ý, ông T khiếu nại và đã được giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 5869/QĐ-UBND-TTr ngày 30/9/2013. Ngày 29/10/2013 ông T tiếp tục khiếu nại Quyết định số 5869/QĐ-UBND-TTr ngày 30/9/2013 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng chưa có kết quả giải quyết khiếu nại cũng như văn bản trả lời khiếu nại. Ngày 15/11/2016 ông T nộp đơn rút khiếu nại tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6627/QĐ-UB ngày 20/12/2016 về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn T. Ngày 06/3/2017, ông T nộp đơn khởi

kiện tại Tòa án căn cứ đơn khởi kiện của ông T, tính đến ngày 06/3/2017 ông T nộp đơn khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện theo Điều 36, Điều 37 Luật Khiếu nại 2011 và điểm b Khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính quy định về thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền không giải quyết và không có văn bản trả lời cho người khiếu nại. Như vậy tính đến ngày ông Bùi Văn T nộp đơn khởi kiện thì thời hiệu khởi kiện đã hết.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 122/2017/TLST-HC ngày 10 tháng 4 năm 2017 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” giữa:

Người khởi kiện: **Ông Bùi Văn T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: x đường y, khu phố 2, phường C, Quận z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân Quận z.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận z.

Cùng địa chỉ: xx đường T, phường L, Quận z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bà Lê Thanh Thúy**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: x đường y, khu phố a, phường C, Quận z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Theo quy định tại Điều 144 Luật Tổ tụng hành chính.

Hoàn trả 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí ông Bùi Văn T đã nộp theo Biên lai số 0033958 ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- Cục THADS TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Phụng